TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Mạnh Quyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Vương Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 366/2025/TLST-VDS ngày 23/12/2025, về việc "*Yêu cầu xác định cha cho con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2026/QĐST-VDS, ngày 06 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 2005; "có mặt".

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cháu dự định đặt tên là Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 18/10/2025; "vắng mặt"

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Trâm A: Chị Lê Thị Huyền Tr là mẹ đẻ của cháu Trâm A; "có mặt"

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên;

+ Bà Lê Thị D, sinh năm 1985; "có mặt"

+ Ông Bùi Đăng Th, sinh năm 1981; "vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên.

* *Người làm chứng*: Ông Lê Viết Th1, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; biên bản lấy lời khai của người yêu cầu chị Lê Thị Huyền Tr, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự thì nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự được tóm tắt như sau:

Chị Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 2005, cư trú tại thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên và anh Bùi Quang L, sinh năm 2006, cư trú tại thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên có quan hệ tình cảm nam nữ yêu nhau. Đầu năm 2025, chị Tr và anh L dự định tiến tới hôn nhân, gia đình hai bên đã tổ chức lễ rạm ngõ cho hai anh chị. Ngày 13/02/2025, anh L và chị Tr không may bị tai nạn, anh L bị chết trên đường đưa đi bệnh viện cấp cứu; còn chị Tr được cấp cứu tại bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hưng Yên và phát hiện mình đã mang thai được 02 tuần tuổi, chị Tr xác định thai nhi là con của anh L và đã nói chuyện với hai bên gia đình. Bố mẹ ruột anh L là ông Bùi Đăng Th và bà Lê Thị D thương cảm và vui mừng vì chị Tr mang giọt máu của anh L nên đồng ý cho chị Tr chịu tang anh L. Sau khi lo xong tang lễ cho anh L, gia đình đã hai bên đã nói chuyện cho chị Tr chuyển về sinh sống cùng ông Th và bà D. Đến ngày 18/10/2025, chị Tr sinh 01 con gái tại bệnh viện Sản nhi Hưng Yên, dự kiến đặt tên cháu Bùi Thị Trâm A. Sau khi được bác sĩ bệnh viện Sản Nhi hướng dẫn, chị Tr được biết nếu xét nghiệm huyết thống để xác định quan hệ cha - con giữa cháu dự đặt tên là Trâm A và anh Bùi Quang L thì sẽ lấy ADN của cháu Trâm A và ADN của mẹ đẻ anh L là bà D sẽ ra kết quả chính xác vì con của chị Tr và anh L là con gái. Ngày 14/11/2025, cháu Trâm A và bà D tiến hành xét nghiệm ADN tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Eurofins tại thành phố Hà Nội và ra kết quả bà D có quan hệ huyết thống là bà nội của cháu dự đặt tên Trâm A, cháu dự đặt tên Trâm A có quan hệ huyết thống là cháu nội của bà D với xác suất 99,99%. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu dự đặt tên Bùi Thị Trâm A, chị Tr yêu cầu Tòa án xác định anh Bùi Quang L là cha ruột của cháu dự định đặt tên là Bùi Thị Trâm A theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D và ông Bùi Đăng Th (là bố mẹ ruột của anh Bùi Quang L); người làm chứng ông Lê Viết Th1 (là bố đẻ chị Lê Thị Huyền Tr) trình bày quan điểm như người yêu cầu chị Lê Thị Huyền Tr đã trình bày và nhất trí quan điểm của chị Tr yêu cầu Tòa án xác định anh Bùi Quang L và cháu dự định đặt tên là Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 18/10/2025 có quan hệ huyết thống cha - con theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, có mặt người yêu cầu chị Lê Thị Huyền Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D, chị Tr và bà D vẫn giữ quan điểm yêu cầu Toà án xác định anh Bùi Quang L và cháu dự định đặt tên là Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 18/10/2025 có quan hệ huyết thống cha - con theo quy định của pháp luật. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đăng Th; người làm chứng ông Lê Viết Th1 (ông Th, ông Th1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

Đại diện VKSND khu vực 1 - Hưng Yên phát biểu quan điểm và đường lối giải quyết việc dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS từ khi thụ lý, chuẩn bị phiên họp và tại phiên họp. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị áp dụng khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản

1 Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Lê Thị Huyền Tr, xác định anh Bùi Quang L, sinh ngày 16/8/2006 (chết ngày 13/02/2025) và cháu dự định đặt tên là Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 18/10/2025 có quan hệ huyết thống cha - con. Về lệ phí: Miễn lệ phí sơ thẩm việc dân sự cho chị Lê Thị Huyền Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện VKSND khu vực 1 - Hưng Yên tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và xác định thẩm quyền:

Chị Lê Thị Huyền Tr, sinh năm 2005, đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn L, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (chị Tr là mẹ ruột của cháu dự định đặt tên Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 18/10/2025) yêu cầu Toà án xác định anh Bùi Quang L, sinh ngày 16/8/2006, nơi cư trú cuối cùng: thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên (anh L đã chết ngày 13/02/2025) là cha ruột của cháu dự định đặt tên Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 18/10/2025. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên căn cứ vào khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý và xác định quan hệ pháp luật "*Yêu cầu xác định cha cho con*" là có căn cứ và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung đơn yêu cầu của chị Lê Thị Huyền Tr:

Theo đơn yêu cầu, lời khai của người yêu cầu chị Lê Thị Huyền Tr; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D, ông Bùi Đăng Th; lời khai người làm chứng ông Lê Viết Th1; kết quả xét nghiệm ADN ngày 14/11/2025 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Chị Lê Thị Huyền Tr và anh Bùi Quang L có quan hệ tình cảm nam nữ, chị Tr đã mang thai con của anh Bùi Quang L, đến ngày 18/10/2025, chị Lê Thị Huyền Tr đã sinh 01 con gái dự đặt tên Bùi Thị Trâm A. Xét nghiệm ADN ngày 14/11/2025 tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Eurofins tại thành phố Hà Nội giữa cháu dự đặt tên Bùi Thị Trâm A và bà Lê Thị D (bà D là mẹ đẻ anh Bùi Quang L, là bà nội cháu dự đặt tên Bùi Thị Trâm A) để xác định quan hệ huyết thống đã cho kết quả: bà Lê Thị D có quan hệ huyết thống là bà nội của cháu dự đặt tên Bùi Thị Trâm A và cháu dự đặt tên Bùi Thị Trâm A có quan hệ huyết thống là cháu nội của bà Lê Thị D, với xác suất 99,99%. Giữa các bên liên quan trong quan hệ xác định cha - con không có tranh chấp gì và đều có quan điểm yêu cầu Toà án căn cứ pháp luật xác định quan hệ huyết thống cha - con cho anh L và cháu dự đặt tên Trâm A. Do vậy, chị Tr có đơn yêu cầu xác định quan hệ huyết thống cha - con cho anh Bùi Quang L, sinh ngày 16/8/2006 (chết ngày 13/02/2025) và cháu dự định đặt tên là Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 18/10/2025 là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Yêu cầu của chị Lê Thị Huyền Tr thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí, có đơn xin miễn nộp lệ phí phù hợp với quy định của pháp luật và được Tòa án chấp nhận nên chị Tr không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: khoản 10 Điều 29, Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 88, khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lê Thị Huyền Tr, xác định anh Bùi Quang L, sinh ngày 16/8/2006 (chết ngày 13/02/2025) và cháu dự định đặt tên là Bùi Thị Trâm A, sinh ngày 18/10/2025 có quan hệ huyết thống cha - con.

Khi Quyết định của Toà án về xác định quan hệ huyết thống cha - con có hiệu lực pháp luật. Các bên liên quan trong quan hệ xác định cha - con có quyền liên hệ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Huyền Tr được miễn nộp lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

+ Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Mạnh Quyền